

(Đề có 4 trang)

Họ tên học sinh:SBD:Lớp:.....
Mã Đề: 002

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Câu 1. Việc thông thương qua lại giữa nước ta với các nước láng giềng chỉ có thể tiến hành thuận lợi ở một số cửa khẩu, chủ yếu là do

- A. cửa khẩu là nơi có địa hình thuận lợi cho thông thương.
- B. phần lớn biên giới nước ta nằm ở miền núi.
- C. thuận tiện cho đảm bảo an ninh, quốc phòng.
- D. phần lớn biên giới chạy theo các đỉnh núi, hẻm núi.

Câu 2. Đại bộ phận lãnh thổ của nước ta nằm trong múi giờ số 7 là do

- A. kinh tuyến 105⁰Đ chạy qua lãnh thổ của nước ta.
- B. lãnh thổ của nước ta trải dài theo chiều Bắc-Nam.
- C. nằm trong vùng nội chí tuyến thuộc bán cầu Bắc.
- D. nước ta trải dài nhiều vĩ độ và địa hình phân hóa.

Câu 3. Tính chất của gió mùa đông bắc vào đầu mùa đông ở nước ta

- A. Lạnh ẩm.
- B. Lạnh khô.
- C. Khô hanh.
- D. Ấm ướt.

Câu 4. Biểu hiện của sự suy thoái tài nguyên đất ở miền núi là

- A. nhiễm phèn.
- B. xói mòn.
- C. nhiễm mặn.
- D. glây hóa.

Câu 5. Sự đa dạng về bản sắc dân tộc của nước ta là do vị trí

- A. diễn ra những hoạt động kinh tế sôi động.
- B. liên kề của hai vành đai sinh khoáng lớn.
- C. nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế lớn.
- D. có sự gặp gỡ nhiều nền văn minh lớn với văn minh bản địa.

Câu 6. Hệ thống vườn quốc gia và các khu bảo tồn thiên nhiên thuộc loại rừng nào sau đây?

- A. Rừng phòng hộ.
- B. Rừng đặc biệt.
- C. Rừng đặc dụng.
- D. Rừng sản xuất.

Câu 7. Nguyên nhân chính làm cho vùng núi cao Tây Bắc có cảnh quan thiên nhiên giống như vùng ôn đới là

- A. gió mùa Đông Bắc.
- B. gió mùa Đông Nam.
- C. độ cao của địa hình.
- D. hướng của dãy núi.

Câu 8. Sự phân hóa thiên nhiên nước ta theo chiều Đông - Tây ở vùng đồi núi mang lại ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

- A. Phát triển nền nông nghiệp hàng hóa, chuyên canh cây lương thực và ăn quả.
- B. Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, chủ yếu phát triển các cây lương thực.
- C. Phát triển nông nghiệp với cơ cấu cây trồng vật nuôi, cơ cấu mùa vụ đa dạng.
- D. Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, chỉ thuận lợi cho việc trồng lúa nước.

Câu 9. Thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc đặc trưng cho khí hậu

- A. nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.
- B. cận nhiệt đới gió mùa có mùa hạ ít mưa.
- C. cận xích đạo gió mùa có mùa khô sâu sắc.
- D. nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa hạ nóng ẩm.

Câu 10. Nguyên nhân gây mưa lớn cho Nam Bộ và Tây Nguyên vào thời kì đầu mùa hạ là do ảnh hưởng của khối khí

- A. Khối khí lạnh phương Bắc.
- B. Cận chí tuyến bán cầu Nam.
- C. Cận chí tuyến bán cầu Bắc.
- D. Bắc Ấn Độ Dương.

Câu 11. Giải pháp quan trọng nhất để sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là

- A. khai hoang mở rộng diện tích.
- B. đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.
- C. cải tạo đất bạc màu, đất mặn.
- D. chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

Câu 12. Từ đông sang tây thiên nhiên nước ta có sự phân hóa thành

- A. vùng đồng bằng ven biển, biển và thềm lục địa, đồi núi.
- B. vùng biển và thềm lục địa, đồng bằng ven biển, đồi núi.
- C. vùng đồng bằng ven biển, đồi núi, biển và thềm lục địa.
- D. vùng đồi núi, đồng bằng ven biển, biển và thềm lục địa.

Câu 13. Khi diện tích rừng tự nhiên giảm sẽ làm cho

- A. số lượng loài có nguy cơ tuyệt chủng giảm.
- B. các nguồn gen quý hiếm sẽ không còn nữa.
- C. đa dạng sinh học giảm.
- D. số lượng loài tăng lên.

Câu 14. Đặc điểm chung về tự nhiên của vùng đồng bằng Bắc Bộ và Nam Bộ nước ta là

- A. thiên nhiên khắc nghiệt, đất đai đa dạng song kém màu mỡ.
- B. tiếp giáp với các vùng biển sâu, thềm lục địa thu hẹp nhanh.
- C. gồm nhiều đồng bằng nhỏ hẹp, đường bờ biển khúc khuỷu.
- D. mở rộng với bãi triều thấp phẳng, thềm lục địa rộng và nông.

Câu 15. Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc nên có

- A. khí hậu mang tính chất cận xích đạo rõ rệt.
- B. thiên nhiên nước ta phân hóa rất đa dạng.
- C. thiên nhiên giàu sức sống, bốn mùa xanh tốt.
- D. nền nhiệt cao, hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh.

Câu 16. Vấn đề lớn nhất trong sử dụng tài nguyên nước của nước ta hiện nay là

- A. thiếu nước trong mùa khô, cạn kiệt nguồn nước ngầm.
- B. mất cân bằng nguồn nước và ô nhiễm nghiêm trọng.
- C. xâm nhập mặn, phụ thuộc vào lưu vực ngoài lãnh thổ.
- D. ô nhiễm, ngập lụt ngày càng nghiêm trọng ở các đô thị.

Câu 17. Đất feralit là loại đất chính ở nước ta chủ yếu do nguyên nào sau đây?

- A. Do có địa hình đồi núi thấp.
- B. Do có diện tích đồi núi lớn.
- C. Do có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- D. Trong năm có hai mùa mưa, khô.

Câu 18. Nước ta có vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương liền kề với vành đai sinh khoáng nên có

- A. thiên nhiên phân hóa đa dạng.
- B. nhiều tài nguyên khoáng sản.
- C. nhiều tài nguyên sinh vật.
- D. nhiều thiên tai nhiệt đới.

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 19. Cho bảng số liệu

Nhiệt độ trung bình năm, nhiệt độ trung bình tháng 1 và tháng 7 tại một số địa điểm ở nước ta năm 2022

(Đơn vị: $^{\circ}\text{C}$)

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình năm	Nhiệt độ trung bình tháng 1	Nhiệt độ trung bình tháng 7
Hà Nội	25,0	18,6	30,6
Huế	25,1	21,6	29,1
Cà Mau	27,8	27,1	27,9

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2022, NXB thống kê Việt Nam, 2023)

- a) Nhiệt độ trung bình tháng 1 tăng dần từ Bắc vào Nam.
- b) Nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội thấp hơn Huế.
- c) Cà Mau có biên độ nhiệt năm cao nhất.
- d) Biên độ nhiệt năm giảm dần từ Bắc vào Nam do ảnh hưởng của vị trí địa lí, gió mùa, hình dáng lãnh thổ và địa hình.

Câu 20. Đọc đoạn thông tin sau:

“Tình trạng ô nhiễm môi trường ở nước ta có xu hướng gia tăng, đặc biệt là môi trường nước và không khí. Ô nhiễm không khí diễn ra chủ yếu tại các thành phố lớn, đông dân. Các khu vực đô thị tập trung hoạt động công nghiệp và những nơi có mật độ phương tiện giao thông lớn. Ô nhiễm nước tập trung chủ yếu ở khu vực trung lưu và đồng bằng hạ lưu các lưu vực sông...”

- a) Khí thải từ việc đốt nhiên liệu và các hoá chất bay hơi không làm ô nhiễm không khí.
- b) Nước thải sinh hoạt và nước thải từ các hoạt động kinh tế đang trực tiếp gây ô nhiễm nguồn nước.
- c) Hoạt động giao thông vận tải là một trong các nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm không khí.
- d) Ô nhiễm nguồn nước diễn ra chủ yếu ở vùng nông thôn.

Câu 21. Cho thông tin sau:

“... Nền nhiệt cao, nhiệt độ trung bình năm trên 20°C (trừ những vùng núi cao), trong đó miền Nam thường có nhiệt độ trung bình cao hơn miền Bắc. Hằng năm nước ta nhận được lượng bức xạ Mặt Trời lớn; tổng số giờ nắng dao động tùy nơi, trung bình từ 1300 đến 3000 giờ/năm”.

- a) Nhiệt độ trung bình năm của miền Bắc cao hơn miền Nam.
- b) Nước ta nhận được lượng bức xạ Mặt Trời lớn là do phần lớn lãnh thổ nằm gần Xích đạo.
- c) Nền nhiệt cao là do nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến, có góc nhập xạ lớn.
- d) Khí hậu mang tính chất nhiệt đới.

Câu 22. Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA CÁC THÁNG TRONG NĂM 2021 TẠI TRẠM KHÍ TƯỢNG ĐÀ NẴNG

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa (mm)	34,7	32,1	14,6	21,4	2,1	38,5	12,5	93,5	800,4	782,8	271,0	485,8

(Nguồn: Niên giám thống kê 2022, NXB Thống kê 2022)

- a) Tháng có lượng mưa lớn nhất là tháng 9.
- b) Lượng mưa trung bình năm của Đà Nẵng là 2492,1mm.
- c) Mùa mưa kéo dài từ tháng 1 đến tháng 5.
- d) Lượng mưa lớn vào thu đông chủ yếu do hoạt động của gió mùa và dải hội tụ nhiệt đới.

PHẦN III. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN

Câu 23. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI HÀ NỘI NĂM 2022

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Nhiệt độ (⁰ c)	18,6	15,3	23,4	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam, 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội năm 2022. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của độ C)

Câu 24. Thành phố Hồ Chí Minh có tổng lượng mưa trong năm là 1931 mm và lượng bốc hơi 1688 mm. Cho biết cân bằng ẩm trong năm của Thành phố Hồ Chí Minh là bao nhiêu mm?

Câu 25. Tại độ cao 1000 m trên dãy núi Hoàng Liên Sơn (ở sườn đón gió) có nhiệt độ là 24°C, cùng thời điểm này nhiệt độ ở độ cao 2500 m là bao nhiêu °C? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của °C)

Câu 26. Cho bảng số liệu:

Lưu lượng dòng chảy tháng tại trạm Hà Nội trên sông Hồng

(Đơn vị: m³/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu Lượng	1022	905	853	1004	1578	3469	5891	6245	4399	2909	2024	1285

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính lưu lượng dòng chảy trung bình năm tại trạm Hà Nội trên sông Hồng (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của m³/s).

Câu 27. Cho bảng số liệu sau:

Diện tích rừng của nước ta giai đoạn 1943 - 2021

(Đơn vị: triệu ha)

Năm	1943	2021
Tiêu chí		
Tổng diện tích rừng	14,3	14,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính tốc độ tăng trưởng tổng diện tích rừng của nước ta năm 2021 so với năm 1943. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của %).

Câu 28. Biết diện tích tự nhiên của Việt Nam là 0,331212 triệu km², số dân năm 2022 là 99,47 triệu người (niên giám thống kê năm 2022). Vậy mật độ dân số nước ta năm 2022 là bao nhiêu người/km²? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của người/km²).

----HẾT----

TRƯỜNG THPT SỐ 1 N GÔ GIA TỰ

TỔ: SỬ - ĐỊA – GDKTPL

ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: ĐỊA LÍ 12

Câu hỏi	MÃ ĐỀ			
	002	003	004	005
1	A	A	A	D
2	A	B	B	B
3	B	B	C	D
4	B	C	D	D
5	D	D	C	A
6	C	D	B	A
7	C	A	C	B
8	C	C	C	C
9	A	C	B	B
10	D	B	D	C
11	B	A	C	A
12	B	A	C	A
13	C	C	C	B
14	D	D	D	C
15	D	C	D	C
16	B	D	C	B
17	C	A	D	B
18	B	A	B	B
19	ĐĐSĐ	SĐĐS	SSĐĐ	ĐĐĐS
20	SĐĐS	ĐĐSS	ĐĐSS	ĐĐSS
21	SSĐĐ	ĐĐSĐ	SĐĐS	ĐSĐS
22	ĐSSĐ	ĐSSĐ	ĐSĐĐ	ĐĐSS
23	25	25	103	2632
24	243	2632	2632	25
25	15	243	15	300
26	2632	15	300	103
27	103	300	243	15
28	300	103	25	243